TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 20- 02 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân quận L

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận L tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/HSST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mai O, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. ĐKNKTT tại số 72 A 3, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có chồng là Đặng H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Bản án số 37 ngày 06/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị tạm giữ ngày 01/11/2019; tạm giam ngày 04/11/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/10/2019, Đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an quận L, Hải Phòng làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 137 Dư Hàng, quận L, Hải Phòng phát hiện Nguyễn Thị Mai O có biểu hiện nghi vấn. Tiến

hành kiểm tra, O đã thả từ tay phải xuống đất cách chân phải khoảng 20cm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 chiếc bánh mì màu vàng bên trong ruột bánh mì có 01 gói nilon màu đen đựng 01 túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ kích thước 9x14cm chứa chất bột màu trắng nghi là heroine, lực lượng Công an đã thu giữ túi nilon này, ngoài ra thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của O đang mặc 2.100.000 đồng. Sau đó lực lượng công an đã đưa O cùng toàn bộ tang vật về trụ sở lập biên bản, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 566/KLGĐ ngày 04/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị Mai O là ma túy, có khối lượng 7,4985 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Mai O khai: Khoảng 14 giờ ngày 31/10/2019, O một mình thuê xe ôm từ Cầu Quay, Hải Phòng đến đầu ngõ 30 Trần Nguyên Hãn, quận L, Hải Phòng với mục đích mua heroine về sử dụng. Đến nơi O đi bộ vào sâu trong ngõ khoảng 50 mét thì gặp một người nữ giới không quen biết bịt khẩu trang, O hỏi người này mua heroine với số tiền 2.000.000 đồng, người nữ giới này bảo O đứng chờ rồi đi đâu O không rõ. Khoảng 15 phút sau, người nữ giới đi ra bảo O đưa tiền, O đưa 2.000.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa cho O 01 túi nilon màu trắng đựng 01 chiếc bánh mì. O cầm túi bánh mì mở ra xem thấy trong ruột chiếc bánh mì có 01 gói nilon màu đen đựng 01 túi nilon màu trắng chứa heroine. O gói lại như cũ rồi cầm túi bánh mì bên trong chứa hêrôin đi ra đường Trần Nguyên Hãn thuê xe ôm của một người không quen biết chở đến chợ Cột Đèn, khi đến ngã ba giao cắt giữa đường Dư Hàng - Chùa Hàng, quận L, Hải Phòng, O xuống xe trả tiền và đi bộ đến khu vực trước cửa nhà số 137 Dư Hàng, quận L, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSLC ngày 20/01/2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận L truy tố Nguyễn Thị Mai O về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Nguyễn Thị Mai O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp tang vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Mai O với mức án 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với 05 (năm) tháng 12(mười hai) ngày cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc tại Bản án số 37/2019 ngày 06/06/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang được chuyển đổi thành 01(một) tháng 24(hai mươi tư) ngày tù, buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 06(sáu) năm 01(một) tháng 24(hai mươi tư) ngày tù đến 07(bảy) năm 01(một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 566/2019/PC09 đựng ma túy và vỏ bao bì hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo số tiền 2.100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Mai O do không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Vì vậy không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 31/10/2019, bị cáo Nguyễn Thị Mai O có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 7,4985 gam là loại Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân và đã bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa nhà số 137 Dư Hàng, quận L, thành phố Hải Phòng nên đủ cở sở kết luận Nguyễn Thị Mai O phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất biệt dược mà còn xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, nên HĐXX xét thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng là tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo chưa chấp hành hình phạt 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số 37 ngày 06/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt về tội Đánh bạc nên căn cứ khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự cần quy đổi số ngày chưa chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn theo quy định 03 ngày cải tạo không giam giữ thành 01 ngày tù và tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Như vậy hình phạt 5 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ của bị cáo được chuyển thành 01(một) tháng 24(hai mươi tư) ngày tù.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Bằng khen, bố đẻ được tặng thưởng Huy Chương Chiến thắng hạng nhì nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì thư, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.100.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo O nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

[9] Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Mai O do không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Do đó, HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Xử phạt: Nguyễn Thị Mai O 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt 5 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ của Bản án số 37/2019 ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang về tội Đánh bạc được chuyển thành 01(Một) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm 01 (Một) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 01tháng 11 năm 2019.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định niêm phong số 566/2019/PC09.

Tạm giữ số tiền 2.100.000 đồng để đảm bảo thi hành án về phần án phí số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

(Theo Biên lai thu tiền số 0004528 ngày 20 tháng 01 năm 2020; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa Công an quận L và Chi cục Thi hành án dân sự quận L, Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận L;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận L;
- Cơ quan THAHS Công an quận L;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- UBND phường S, Q. H, HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận L;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến